

Bản án số: 26/2023/HS-ST
Ngày: 08-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯ NGHĨA, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Na Na

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Võ Đức Dũng

+ Ông Nguyễn Tấn Bốn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Nguyệt - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2023, tại Nhà văn hoá xã Nghĩa Thương, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi xét xử lưu động sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 38/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Lê Anh T** (tên gọi khác: không), sinh năm 1992; tại Thành Phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 110 L , Chung cư C, Phường C, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: lái xe; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn V và bà Lê Thị Minh S; vợ: Phạm Thị Ngọc Kim S (đã ly hôn); có 02 con: con lớn sinh năm 2017; con nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2012 Lê Anh T bị Toà án nhân dân quận B, Thành Phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy tại Bản án hình sự sơ thẩm số 159/2012/HS-ST ngày 07 tháng 6 năm 2012. Ngày 08-6-2014 đã chấp hành xong Bản án (đã xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2023 cho đến nay. Hiện bị cáo đang giam, trích xuất bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Lê Minh D** (tên gọi khác: H), sinh năm 1997; tại Thành Phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 118/14 Đường , Phường Bình H, Quận B, Thành Phố Hồ Chí Minh. Nghề nghiệp: Giao hàng; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lê Văn L và bà Trương Thị Mỹ H; vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam vào ngày 18/01/2023 cho đến nay. Hiện

bị cáo đang giam, trích xuất bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:**

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1962;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; *có mặt tại phiên tòa.*

- Bà Võ Thị H, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Khu dân cư số , tổ dân phố V, thị trấn S, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; *vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.*

- Bà Võ Thị N, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Thôn V, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; *vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.*

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Tiệm vàng Kim N

Chủ tiệm vàng Kim N: Bà Phạm Thị Thùy N, sinh năm 1965; Ông Đặng Thiên V, sinh năm 1986; Địa chỉ: số 236 N, phường N, thành phố Q; *vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 15 phút, ngày 16- 01- 2023, Lê Anh T, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 86-B8.00279 (biển số xe thật 59-E1.59649) loại xe Vission chở Lê Minh D, từ nhà nghỉ Bích Khê ở phường Nghĩa Chánh, Thành phố Quảng Ngãi đến địa bàn xã Nghĩa Thương, huyện Tư Nghĩa thì T quan sát thấy bà Nguyễn Thị L đang điều khiển xe mô tô, đi cùng chiều, trên cổ có đeo sợi dây chuyền vàng, T nói với D: “*Tao lên tao giật sợi dây chuyền nha*”, D trả lời: “*ừ anh*”. Sau đó, T chở D đi theo bà L về hướng Tây khoảng 02 km; lúc đi đến đoạn đường vắng thuộc địa bàn thôn An Hà 1, xã Nghĩa Trung, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi, quan sát ít người qua lại, T điều khiển xe mô tô nêu trên áp sát phía bên phải xe mô tô của bà L và sử dụng tay trái giật lấy sợi dây chuyền trên cổ của bà L rồi nhanh chóng tẩu thoát. T và D giật được một đoạn của sợi dây chuyền (bị đứt), đoạn dây chuyền còn lại dính trên cổ áo bà L. sau khi giật được đoạn dây chuyền vàng, T đưa cho D, D bỏ vào túi đeo hiệu adidas mà D đeo trước ngực.

Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô đi một mình đến tiệm vàng Thái L, ở phường N, Thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi bán lại sợi dây chuyền vừa giật được của bà L, với số tiền: 11.400.000 đồng (Mười một triệu, bốn trăm nghìn đồng). Số tiền này, T chia cho D 3.000.000đồng (Ba triệu đồng) để tiêu xài; số tiền còn lại, T giữ để sử dụng tiêu xài cá nhân. Đoạn dây chuyền bị đứt còn lại bà L đã đem bán cho tiệm vàng Thanh H ở thị trấn Sông Vệ, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi với số tiền là 12.300.000đồng. Ngoài ra, quá trình điều tra xác định Lê Anh T và Lê Minh D thực hiện 02 vụ cướp giật tài sản khác trên địa bàn huyện Tư Nghĩa, cụ thể:

*** Vụ thứ nhất:** Khoảng 10 giờ 45 phút, ngày 18 tháng 01 năm 2023, Lê Anh T, điều khiển xe mô tô, gắn biển kiểm soát 86-B8.00279 loại xe Vission, chở theo Lê Minh D, đi từ nhà nghỉ Bích Khê, ở phường Nghĩa Chánh, Thành

phố Quảng Ngãi. Khi đi đến địa bàn thôn Đông Mỹ, xã Nghĩa Hiệp, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi thì T và D gặp bà Võ Thị H đang điều khiển xe mô tô đi ngược chiều, trên cổ của bà H có đeo sợi dây chuyền vàng, T nói với D: “*Quay lại, giắt dây chuyền bà kia nha*”, D trả lời: “*ừ anh*”. Sau đó, T quay xe trở lại và điều khiển xe mô tô đi cùng chiều với bà H. Tiếp đến, T ép xe phía bên phải xe mô tô của bà H đang lưu thông trên đường và sử dụng tay trái giắt lấy sợi dây chuyền trên cổ của bà H rồi nhanh chóng bỏ chạy về hướng Tây. T chỉ giắt được 01 (một) đoạn của sợi dây chuyền và 01 (một) mặt dây chuyền có gắn hạt chất màu xanh và các hạt chất màu trắng, đoạn dây chuyền còn lại dính trên cổ bà H. sau khi giắt được tài sản thì T đưa cho D cất trong túi đeo hiệu Adidas trước ngực D. Đoạn dây chuyền bị đứt còn lại bà H đã đem đến bán cho tiệm vàng Thanh H ở thị trấn Sông Vệ, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi với số tiền là 3.000.000đồng.

* *Vụ thứ hai:* Sau khi giắt được sợi dây chuyền vàng của bà Võ Thị H xong, T tiếp tục điều khiển xe mô tô trên chõ theo D đi đến đoạn đường bê tông gần chùa Cảnh Tiên thuộc thôn Vạn An 02, xã Nghĩa Thương, huyện Tư Nghĩa thì gặp bà Võ Thị N đang điều khiển xe mô tô đi cùng chiều, trên cổ của bà N có đeo sợi dây chuyền vàng và để lộ ra bên ngoài. Khi đó, T nói với D: “*Đi theo bà kia để giắt dây chuyền*”, D trả lời: “*ừ anh*”. Sau đó, T điều khiển xe mô tô nêu trên đi theo bà N khoảng 30m; khi đi đến khu vực Nghĩa địa Gò Bãi Chiến thuộc thôn Vạn An 02, xã Nghĩa Thương, huyện Tư Nghĩa thì T điều khiển xe vượt lên phía trước xe của bà N và đứng chặn đầu xe. Lúc này, D đứng giữ xe, còn T chạy đến vị trí mà bà N đang đứng giả vờ hỏi đường. Trong lúc nói chuyện với bà N, T sử dụng tay phải giắt lấy sợi dây chuyền mà bà N đang đeo ở trên cổ. Do bà N kịp thời nắm giữ cổ áo nên sợi dây chuyền bị đứt và rơi xuống đất. Sau đó, bà N truy hô nên T và D điều khiển xe bỏ chạy. D chờ T bỏ chạy được một đoạn đường thì T đổi tài cho D, vì D không biết đường. Dây chuyền này bà N đã bán cho tiệm vàng Thanh H ở thị trấn Sông Vệ, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi với số tiền là 4.300.000đồng. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô nêu trên đi một mình đến Tiệm vàng Kim N bán lại đoạn dây chuyền vừa giắt được lúc sáng của bà Võ Thị H với số tiền: 1.900.000đồng. Số tiền này, T cất giữ và đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tư Nghĩa tạm giữ lúc khám xét.

Qua làm việc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tư Nghĩa thu giữ được đoạn dây chuyền do T, D giắt được của bà H đã bán tại tiệm vàng Kim N. Đối với đoạn dây chuyền T giắt được của bị hại bà L và bán cho tiệm vàng Thái L thì sau khi mua dây chuyền từ T, chủ tiệm vàng đã cho nung chảy nên không thu giữ được. Tại Cơ quan điều tra, Lê Anh T và Lê Minh D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

**Tại Bản Kết luận giám định số 255/KL-KTHS, ngày 21/02/2023 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng về kết luận:* 01 (một) đoạn dây chuyền bằng kim loại, màu vàng gửi giám định có kim loại vàng (Au); hàm lượng kim loại vàng là 61,0%; khối lượng mẫu là 1,86gam. Phần kim loại màu vàng của mặt dây chuyền gửi giám định có kim loại vàng (Au); hàm lượng kim loại vàng là 61,0%; tổng khối lượng mẫu là 3,19gam (tính cả khối lượng hạt chất

màu xanh và các hạt chất màu trắng).”

***Về định giá tài sản:** Tại Bản kết luận số: 07/KL-HĐĐG ngày 20/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản: “01 (một) đoạn dây chuyền bằng kim loại màu vàng, hàm lượng kim loại vàng là 61%, khối lượng là 1,86 gam; 01 (một) mặt dây chuyền có viền bằng kim loại màu vàng, hàm lượng kim loại vàng là 61%, có gắn hạt chất màu xanh và các hạt chất màu trắng, tổng khối lượng là 3,19 gam là 2.530.000đồng.

- Bản cáo trạng số 21/CT-VKS - TN ngày 13/7/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố Lê Anh T, Lê Minh D về tội: **“Cướp giật tài sản”** theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 khoản 52; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Lê Minh T: Từ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng đến 05 năm tù. Xử phạt bị cáo Lê Minh D: Từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

***Về xử lý vật chứng:**

- 01 (một) đoạn dây chuyền bằng kim loại màu vàng và mặt dây chuyền có gắn hạt chất màu xanh và các hạt chất màu trắng, tổng khối lượng là 3,19 gam do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tư Nghĩa thu giữ được tại tiệm vàng Kim N (02 bị cáo cướp giật của bà Võ Thị H bán tại tiệm vàng này), sau khi thực hiện giám định, định giá, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tư Nghĩa đã trả lại đồ vật nêu trên cho chủ sở hữu là bà H quản lý, sử dụng.

- Đối với 01 (một) quần dài nam màu xám, đã qua sử dụng; 01 (một) ba lô màu đỏ đậm, đã qua sử dụng; 01 (một) mũ lưỡi trai màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) mũ bảo hiểm, hiệu PIAGGIO, màu xanh dương; 01 (một) đôi dép hiệu Ba Sang màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu xám, mặt kính màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu tím, mặt kính màu đen, đã qua sử dụng, để trong ốp lưng màu tím; 01 (một) ví da màu nâu đã qua sử dụng, bên trong có 01 (một) thẻ VISA ID: 101372470, LE ANH T; 01 (một) Căn cước công dân, bản phô tô, số 0790920100... tên Lê Anh T; 01 (một) Sổ hộ khẩu, bản phô tô, số 31010090530, chủ hộ Lê Anh T, nơi thường trú: 110 L, C/c C, phường C, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh; 01 (một) áo khoác màu đen, loại có mũ trùm đầu, đã qua sử dụng. Đây là tài sản cá nhân của Lê Anh T, không liên quan đến hành vi phạm tội. Tuyên trả lại cho Lê Anh T

- 01 (một) túi nhỏ, loại đeo trước ngực, hiệu adidas, màu đen sử dụng vào việc phạm tội (dây chuyền vàng sau khi cướp được cất giữ trong túi này); 01 (một) bình xịt hơi cay, màu đen được dán kín; 01 (một) dao xếp màu đen, hiệu Browning, đây là dụng cụ chuẩn bị để phục vụ cho việc tẩu thoát khi bị truy đuổi và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) quần dài màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) đồng hồ màu vàng, có chữ Citizen, đã qua sử dụng; 01 (một) mũ lưỡi trai nhiều màu, đã qua sử dụng; 01 (một) mũ bảo hiểm, hiệu PIAGGIO, màu trắng vàng; 01 (một) đôi dép màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu vàng, mặt kính màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) ví da màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) thẻ VISA số tài khoản 060181570639, LÊ MINH D; 01 (một) Căn cước công dân, bản phô tô, số 0790970126... tên Lê Minh D; 01 (một) áo khoác màu đen, trước ngực có sọc ngang màu xanh đỏ, đã qua sử dụng. Đây là tài sản cá nhân của Lê Minh D, không liên quan đến hành vi phạm tội. Tuyên trả lại cho Lê Minh D

- Đối với số tiền tạm giữ của Lê Anh T là 5.900.000đ và Lê Minh D là 600.000đ. Tổng cộng số tiền: 6.500.000đ. Đây là tài sản do phạm tội mà có của Lê Anh T và tài sản cá nhân của Lê Minh D. Đề nghị tiếp tục thu giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Vision, màu xanh đen, mang BKS biển số 59-E159649. Xe do ông Bùi Quyết T, trú tại Thành Phố Hồ Chí Minh bán cho Lê Minh D. Đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu, sung công quỹ.

- 01 biển số xe 86-B8 002.79, qua tra cứu thì xe gắn biển số xe này là ông Nguyễn G, địa chỉ: Thôn 1, xã Đức Hạnh, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận chủ sở hữu, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tư Nghĩa đã ra Quyết định ủy thác nhưng đến nay chưa nhận được kết quả. Do đó, chưa có cơ sở xử lý đối với biển số xe này nên tiếp tục tạm giữ để xem xét, xử lý sau.

* Về dân sự: Bị hại bà Võ Thị H, Võ Thị N không có yêu cầu bồi thường nên không đề cập xử lý. Buộc các bị cáo T, D phải bồi thường thiệt hại cho bị hại bà Nguyễn Thị L và Chủ tiệm vàng Kim N theo đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến tranh luận của các bị cáo: Điều thống nhất không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Tư Nghĩa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại bà Võ Thị H, bà Võ Thị N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Chủ Tiệm vàng Kim N vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử

vắng mặt. Xét việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Vì lời khai của những người này đã khai đầy đủ, thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] *Về hành vi phạm tội của các bị cáo*: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai, Biên bản bắt người trong trường hợp khẩn cấp; thu giữ vật chứng, kết quả định giá tài sản, cùng các chứng cứ tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Các bị cáo Lê Anh T, Lê Minh D là những người không có nghề nghiệp ổn định nên đã nảy sinh ý định tìm cách tiếp cận với những người có tài sản để chiếm đoạt tài sản của họ. Cụ thể: Khoảng 09 giờ 15 phút, ngày 16-01- 2023, Lê Anh T, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 86-B8.00279 chở Lê Minh D đến địa bàn xã Nghĩa Thương, huyện Tư Nghĩa quan sát và nhìn thấy bà Nguyễn Thị L đang điều khiển xe mô tô trên cỏ có đeo sợi dây chuyền vàng. T điều khiển xe mô tô áp sát bên phải xe mô tô của bà L và giật dây chuyền của bà L rồi nhanh chóng tẩu thoát. Với phương thức thủ đoạn nêu trên, ngày 18- 01- 2023, bị cáo Lê Anh T và Lê Minh D tiếp tục đã thực hiện các hành vi cướp giật tài sản của bà Võ Thị H, bà Võ Thị N đang điều khiển xe mô tô trên đường đi, rồi nhanh chóng tẩu thoát.

Các bị cáo T, D đã có hành vi sử dụng phương tiện là xe mô tô để thực hiện hành vi cướp giật tài sản của bị hại rồi nhanh chóng chạy thoát. Hành vi này có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người khác nên Hội đồng xét xử xác định có hành vi “*Dùng thủ đoạn nguy hiểm*” theo tình tiết định khung quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Với những tình tiết được chứng minh nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lê Anh T, Lê Minh D phạm tội “*Cướp giật tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Nên Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa truy tố các bị cáo T, D với tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội.

[3] *Tính chất mức độ, vai trò nguy hiểm của hành vi phạm tội*: Đây là vụ án cướp giật tài sản có đồng phạm, bị cáo T có vai trò là người khởi sự, rủ bị cáo D thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người khác. T có vai trò là người thực hành, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội và cũng là người đi tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có. D có vai trò là người giúp sức cho bị cáo T về việc cầm giữ tài sản, quản lý tài sản và thống nhất sử dụng xe mô tô của bị cáo để làm phương tiện cho việc phạm tội. Tội phạm các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, mục đích phạm tội là muốn có tiền tiêu xài cho bản thân mà không chịu bỏ công sức ra lao động chân chính. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là sai trái, là vi phạm pháp luật nhưng vẫn

tính tham lam, lười biếng lao động, muốn có tiền tiêu xài cho bản thân nên đã cố ý phạm tội.

Đối với bị cáo Lê Anh T vào năm 2012 đã bị Tòa án nhân dân quận B, Thành Phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và đã chấp hành án xong hình phạt và xóa án tích. Nhưng bị cáo lại không tu dưỡng, không rèn luyện để trở thành công dân tốt mà lại có hành vi phạm tội khác, thể hiện tính xem thường pháp luật. Vì vậy khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo Lê Anh T cần phải nghiêm khắc hơn mức hình phạt đối với bị cáo Lê Minh D, mới có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[4] *Tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Trong quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội do các bị cáo đã gây ra. Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo T, D có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, phạm tội thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Buộc các bị cáo Lê Anh T và Lê Minh D mỗi bị cáo phải trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền 7.500.000đồng (*Bảy triệu năm trăm nghìn đồng*).

- Buộc các bị cáo Lê Anh T và Lê Minh D mỗi bị cáo phải trả cho bà Phạm Thị Thùy N, ông Đặng Thiên V (là chủ tiệm vàng Kim N) số tiền 950.000đồng (*Chín trăm, năm mươi nghìn đồng*).

- Đối với bị hại bà Võ Thị H đã thu hồi lại tài sản bị cướp giật. Bị hại bà Võ Thị N không bị thiệt hại về tài sản và không ai có yêu cầu bồi thường gì nên không đề cập.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[6] *Xử lý vật chứng*: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Trả lại cho Lê Anh T: 01 (một) quần dài nam màu xám, 01 (một) ba lô màu đỏ đậm; 01 (một) mũ lưỡi trai màu đen; 01 (một) mũ bảo hiểm, hiệu PIAGGIO, màu xanh dương; 01 (một) đôi dép hiệu Ba Sang màu đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu xám, mặt kính màu đen, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu tím, mặt kính màu đen; 01 (một) ví da màu nâu; bên trong có 01 (một) thẻ VISA ID: 101372470, LE ANH T; 01 (một) Căn cước công dân, bản phô tô, số 0790920100... tên Lê Anh T; 01 (một) Sổ hộ khẩu, bản phô tô, số 31010090530, chủ hộ Lê Anh T, nơi thường trú: 110 L, Chung cư C, phường C, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh; 01 (một) áo khoác màu đen.

- Tịch tịch thu, tiêu huỷ: 01 (một) túi nhỏ, loại đeo trước ngực, hiệu adidas, màu đen; 01 (một) bình xịt hơi cay, màu đen được dán kín; 01 (một) dao xếp màu đen, hiệu Browning.

- Trả lại cho Lê Minh D, 01 (một) quần dài màu đen, 01 (một) đồng hồ màu vàng, có chữ Citizen, 01 (một) mũ lưỡi trai nhiều màu, 01 (một) mũ bảo hiểm, hiệu PIAGGIO, màu trắng vàng; 01 (một) đôi dép màu đen, 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu vàng; 01 (một) ví da màu đen; 01 (một) thẻ VISA số tài khoản 060181570639, LE MINH D; 01 (một) Căn cước công dân, bản phô tô, số 0790970126... tên Lê Minh D; 01 (một) áo khoác màu đen.

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, màu xanh đen, mang biển số 59-E1596.49 của Lê Minh D. Vì đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 5.900.000đồng (*Năm triệu chín trăm nghìn đồng*) của Lê Anh T do phạm tội mà có và số tiền 600.000đồng (*sáu trăm nghìn đồng*) của Lê Minh D là tài sản cá nhân của bị cáo D. Tổng cộng là 6.500.000đồng (*Sáu triệu, năm trăm nghìn đồng*) để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Tiếp tục tạm giữ 01 biển số xe 86-B8002.79 để xem xét và xử lý sau, vì hiện nay chưa có căn cứ để xử lý đối với biển số xe này.

(Theo biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, vật chứng ngày 17-7-2023 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Tư Nghĩa và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tư Nghĩa).

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên về việc áp dụng pháp luật, tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về phần dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp nên được chấp nhận.

[8] Các bị cáo Lê Anh T, Lê Minh D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lê Anh T, Lê Minh D phạm tội: “*Cướp giật tài sản*”.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Anh T **04** (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18-01-2023. Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Anh T 45 (bốn mươi lăm) ngày để đảm bảo thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Lê Minh D **03** (ba) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18-01-2023. Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Minh D 45 (bốn mươi lăm) ngày để đảm bảo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015,

Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Buộc các bị cáo Lê Anh T và Lê Minh D mỗi bị cáo phải trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền 7.500.000đ (Bảy triệu, năm trăm nghìn đồng).

- Buộc các bị cáo Lê Anh T và Lê Minh D mỗi bị cáo phải trả cho bà Phạm Thị Thùy N, ông Đặng Thiên V (là chủ tiệm vàng Kim N) số tiền 950.000đ (Chín trăm năm mươi nghìn đồng).

- Đối với bị hại bà Võ Thị H đã thu hồi lại tài sản bị cướp giật. Bị hại bà Võ Thị N không bị thiệt hại về tài sản và không ai có yêu cầu bồi thường nên không đề cập.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tuyên trả lại cho Lê Anh T: 01 (một) quần dài nam màu xám; 01 (một) ba lô màu đỏ đậm; 01 (một) mũ lưỡi trai màu đen, 01 (một) mũ bảo hiểm, hiệu PIAGGIO, màu xanh dương; 01 (một) đôi dép hiệu Ba Sang màu đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu xám, mặt kính màu đen, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu tím, mặt kính màu đen; 01 (một) ví da màu nâu; bên trong có 01 (một) thẻ VISA ID: 101372470, LE ANH T; 01 (một) Căn cước công dân, bản photo, số 0790920100... tên Lê Anh T; 01 (một) Sổ hộ khẩu, bản photo, số 31010090530, chủ hộ Lê Anh T, nơi thường trú: 110 L, chung cư, phường C, Quận 1, TP Hồ Chí Minh; 01 (một) áo khoác màu đen.

- Tuyên tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) túi nhỏ, loại đeo trước ngực, hiệu adidas, màu đen; 01 (một) bình xịt hơi cay, màu đen được dán kín; 01 (một) dao xếp màu đen, hiệu Browning.

- Tuyên trả lại cho Lê Minh D, 01 (một) quần dài màu đen, 01 (một) đồng hồ màu vàng, có chữ Citizen, 01 (một) mũ lưỡi trai nhiều màu, 01 (một) mũ bảo hiểm, hiệu PIAGGIO, màu trắng vàng; 01 (một) đôi dép màu đen, 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu vàng; 01 (một) ví da màu đen; 01 (một) thẻ VISA số tài khoản 060181570639, LE MINH D; 01 (một) Căn cước công dân, bản photo, số 0790970126.. tên Lê Minh D; 01 (một) áo khoác màu đen.

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, màu xanh đen, mang biển số 59-E1596.49 của Lê Minh D. Vì đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 5.900.000đồng (Năm triệu chín trăm nghìn đồng) của Lê Anh T do phạm tội mà có và số tiền 600.000đồng (sáu trăm nghìn đồng) của Lê Minh D là tài sản cá nhân của bị cáo D. Tổng cộng là 6.500.000đồng (Sáu triệu, năm trăm nghìn đồng) để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Tiếp tục tạm giữ 01 biển số xe 86-B8.00279 để xem xét và xử lý sau, vì hiện nay chưa có căn cứ để xử lý đối với biển số xe này.

(Theo biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, vật chứng ngày 17/7/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Tư Nghĩa và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tư Nghĩa).

4. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1, 3 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc mỗi bị cáo Lê Anh T, Lê Minh D phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Án sơ thẩm xử công khai, các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Các bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Tư Nghĩa;
- CQCSĐT Công an huyện Tư Nghĩa ;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tư Nghĩa;
- Phòng NVLT Công an huyện Tư Nghĩa;
- Chi Cục THADS huyện Tư Nghĩa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Na Na

